

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2020/DS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và Tranh chấp hợp đồng góp hụi*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Thanh.

2/ Ông Nguyễn Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 465/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị A (Tám A), sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1973.

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T.

(Bà A, ông K có mặt; bà Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 03/9/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị A trình bày:

Vào ngày 04/3/2011 (ngày 30/01/2011 âm lịch) bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K có mượn của bà Trần Thị A 03 chỉ vàng 24k. Ngày 03/5/2013 (ngày 24/3/2013 âm lịch) bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K mượn của bà Trần Thị A số tiền 15.000.000 đồng. Thỏa thuận khi nào bà A cần lấy lại tiền thì bà Đ,

ông K sẽ trả lại số tiền trên. Ngoài ra, ông K, bà Đ còn nợ tiền hụi chết của bà A với số tiền 9.000.000 đồng. Đến tháng 5/2020, bà A yêu cầu bà Đ, ông K trả lại tiền đã mượn để bà A làm ăn nhưng bà Đ, ông K không thực hiện như thỏa thuận.

Nay, bà Trần Thị A yêu cầu bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K trả số tiền vay và hụi là 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản hòa giải ngày 20/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ông thừa nhận ông và vợ là bà Huỳnh Thị Đ có nợ bà Trần Thị A số tiền vay là 15.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k. Ngoài ra, ông và bà Đ còn nợ bà A số tiền hụi 9.000.000 đồng.

Nay, bà Trần Thị A yêu cầu bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K trả số tiền là 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ông có ý kiến, do hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, cây trái bị chết do ảnh hưởng của nước mặn vào đầu năm 2020 nên ông xin trả dần ba tháng trả một lần, mỗi lần trả 2.000.000 đồng, trả đến khi hết nợ.

* Bị đơn là bà Huỳnh Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đ vẫn không có ý kiến và không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên nhận gốc ngày 30/01/2011 âm lịch thể hiện bà Huỳnh Thị Đ có mượn của bà Trần Thị A 03 chỉ vàng 24k, có chữ ký xác nhận nợ của bà Đ ở cuối biên nhận. Ngày 24/3/2013 ông Nguyễn Văn K có mượn của bà A số tiền 15.000.000 đồng, ông K ký tên ở cuối biên nhận. Đồng thời, tại phiên tòa ông K thừa nhận ông và bà Đ còn nợ tiền hụi của bà A với số tiền 9.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà A là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị A số tiền 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Yêu cầu tính lãi: Bà A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vàng 24k tại thời điểm xét xử có giá 5.500.000 đồng/chỉ để tính án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 471, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị A.

- Buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị A số tiền 24.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k, trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị Đ, ông Nguyễn Văn K phải chịu 2.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Trần Thị A số tiền 975.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005952 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan